

Bản án số: 51/2023/HS-ST
Ngày: 27/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Đức Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hậu và bà Nguyễn Thị Liên.

Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: ông Lê Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Ngô Xuân M**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 20/7/1975 tại **xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An**. Nơi cư trú: **thôn M, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An**. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: **Ngô Sỹ D**, sinh năm 1945; Họ và tên mẹ: **Cao Thị X**, sinh năm 1950. Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ hai trong gia đình. Họ và tên vợ: **Dương Thị Sương T**, sinh năm 1978; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 24 ngày 03/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội Đánh bạc. Đã chấp hành xong bản án vào tháng 4/2020. Bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 15/11/2022 đến ngày 24/11/2022; áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Họ và tên: **Lê Thị H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ. Sinh ngày: 01/6/1980 tại **xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An**. Nơi cư trú: **xóm F, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An**. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ

học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: **Lê Mạnh D1**, sinh năm 1952; Họ và tên mẹ: **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1956. Anh chị em ruột: Có 07 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Họ và tên chồng: **Bùi H1**, sinh năm 1976; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2001. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 106 ngày 28/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Đánh bạc. Đã chấp hành xong bản án năm 2015. Bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 15/11/2022 đến ngày 24/11/2022; áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Họ và tên: **Hoàng Văn M1**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 04/01/1966 tại **xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An**. Nơi cư trú: **xóm V, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An**. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: **Hoàng Văn N** (Chết); Họ và tên mẹ: **Nguyễn Thị K** (Chết). Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ hai trong gia đình. Họ và tên vợ: **Phan Thị D2**, sinh năm 1966; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 2000. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 24 ngày 03/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 40 tháng về tội Đánh bạc. Đã chấp hành xong bản án tháng 7/2019. Bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 15/11/2022 đến ngày 24/11/2022; áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Họ và tên: **Nguyễn Thị H2**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ. Sinh ngày: 29/10/1987 tại **xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An**. Nơi cư trú: **xóm C, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An**. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: **Nguyễn Đ**, sinh năm 1965; Họ và tên mẹ: **Nguyễn Thị H3**, sinh năm 1967. Anh chị em ruột: Có 08 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Họ và tên chồng: **Lê Văn D3**, sinh năm 1979; Con: có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 16/11/2022 đến ngày 25/11/2022. Áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Họ và tên: **Nguyễn Hồng V**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 10/10/1975 tại **xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An**. Nơi cư trú: **xóm P, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An**. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:

Không.Trình độ học vấn:12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.Họ và tên cha: **Nguyễn Hồng H4**, sinh năm 1944;Họ và tên mẹ: **Phạm Thị H5**, sinh năm 1946.Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là thứ hai trong gia đình.Họ và tên vợ: **Hoàng Thị B**, sinh năm 1980;Con: có 01 con, sinh năm 2005.Tiền sự: 01 tiền sự, cụ thể: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 216 ngày 06/7/2022 của **Công an thành phố V**, tỉnh Nghệ An xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép. Đã chấp hành nộp phạt ngày 27/7/2022.Tiền án: Không;Bị cáo tự thú, bị tạm giữ từ ngày 15/11/2022 đến ngày 18/11/2022; áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. Họ và tên: **Đậu Đức A**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.Sinh ngày: 02/10/1997 tại **xã D, huyện D, tỉnh N**.Nơi cư trú: **xóm T, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An**.Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.Họ và tên cha: **Đậu Xuân B1**, sinh năm 1972;Họ và tên mẹ: **Phạm Thị H6**, sinh năm 1976.Anh chị em ruột: Có 2 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.Họ và tên vợ: **Bùi Thị Kim O**, sinh năm 2000;Con: có 01 con, sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không;Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 15/11/2022 đến ngày 24/11/2022; áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 15/11/2022, **Ngô Xuân M** đã có hành vi đánh bạc với một số người khác trên địa bàn **huyện D** dưới hình thức ghi số lô, số đề, cụ thể như sau:

Căn cứ vào kết quả Xổ số kiến thiết **miền B** quay thưởng vào lúc 18 giờ 15 phút hàng ngày, có 27 giải thưởng để đối chiếu, xác định việc trúng, trượt lô, đề. Cách thức, số tiền mà người chơi được hưởng nếu trúng đề, lô được các đối tượng quy ước tính như sau:

- Đánh đề: Người chơi sẽ chọn, đánh số tự nhiên bất kỳ gồm 02 chữ số với số tiền tùy chọn Nếu số đó trùng với 02 chữ số cuối cùng của giải đặc biệt thì người chơi sẽ trúng đề và được hưởng số tiền gấp 70 lần số tiền đã đánh.

- Đánh đề 3 càng: Người chơi sẽ chọn, đánh số tự nhiên bất kỳ gồm 03 chữ số với số tiền tùy chọn nếu số đó trùng với 03 chữ số cuối cùng của giải đặc biệt thì người chơi sẽ trúng đề và được hưởng số tiền gấp 400 lần số tiền đã đánh.

- Đánh lô: Người chơi sẽ chọn, đánh số tự nhiên bất kỳ gồm 02 chữ số với số điểm tùy chọn, mỗi điểm lô được thỏa thuận với số tiền quy đổi tương ứng là

22.000 đồng (Hai mươi hai nghìn đồng); nếu số đó trùng với 02 chữ số cuối cùng của bất kỳ 01 trong 27 giải của Xổ số kiến thiết **miền B** thì người chơi sẽ trúng lô và được hưởng số tiền theo tỉ lệ 80.000 đồng x số điểm đánh lô; nếu trong 27 giải thưởng có bao nhiêu lần xuất hiện hai chữ số sau cùng trùng với số lô mà người chơi đã đánh thì số tiền được hưởng nhân thêm bấy nhiêu lần (nháy) theo tỉ lệ số điểm lô x 80.000 đồng x số lần trúng.

- Đánh lô xiên: Người chơi sẽ tùy chọn bộ số gồm 02 số tự nhiên có 02 chữ số (được gọi là xiên 2) hoặc 03 số tự nhiên có 02 chữ số (được gọi là xiên 3). Nếu tất cả các số trong bộ số đó trùng với 02 chữ số cuối cùng của bất kỳ giải nào trong 27 giải của Xổ số kiến thiết **miền B** thì người chơi sẽ trúng và được hưởng số tiền, nếu trúng số lô xiên 2 sẽ thắng số tiền gấp 10 lần số tiền đã đánh ban đầu; nếu trúng số lô xiên 3 sẽ thắng gấp 40 lần số tiền đã đánh ban đầu. Trường hợp đồng thời xuất hiện hơn một lần các cặp số trong xiên thì số tiền người chơi được hưởng cũng chỉ là một lần theo tỷ lệ thắng thua như trên.

Sau khi có kết quả Xổ số kiến thiết **miền B**, **Ngô Xuân M** sẽ tính toán tiền thắng, thua với người chơi sau khi kết thúc việc quay thưởng hoặc vào ngày hôm sau.

Quá trình điều tra, có đủ căn cứ xác định:

Ngày 15/11/2022, **Ngô Xuân M** thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề như sau:

1. Đối với Hoàng Văn M1: Vào ngày 15/11/2022, **Hoàng Văn M1** sử dụng số điện thoại 0379941151 được gắn với máy điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 nhắn tin đến số điện thoại 0965287418 gắn với máy điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh của **Ngô Xuân M** đánh các số lô, số đề, cụ thể như sau:

Số lô 53, 35, 44, 33, 43 mỗi số đánh 20 điểm;

Số lô 34, 81, 18, 79, 97, 68, 66, 86 mỗi số đánh 10 điểm;

Số lô 45, 54, 89, 98 mỗi số đánh 50 điểm;

Số lô 82, 47, 71, 26 mỗi số đánh 10 điểm.

Số đề 68, 86, 18, 20, 35, 53, 39 mỗi số đánh 30.000 đồng;

Số đề 89, 98 mỗi số đánh 330.000 đồng;

Số đề 45, 54, 55, 64, 59, 95, 77, 78, 57, 67 mỗi số đánh 120.000 đồng.

Tổng số tiền sử dụng để đánh các số lô, đề là 11.310.000 đồng.

Sau khi có kết quả xổ số miền **B2** mở thưởng ngày 15/11/2022 thì **Hoàng Văn M1** trúng thưởng số lô 97, 82 mỗi số 10 điểm tương ứng số tiền trúng

thường là 20 điểm x 80.000 đồng/điểm = 1.600.000 đồng

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc giữa **Hoàng Văn M1** và **Ngô Xuân M** vào ngày 15/11/2022 là: **12.910.000 đồng**. Số tiền này **Ngô Xuân M** và **Hoàng Văn M1** chưa thanh toán cho nhau.

2. Đối với Nguyễn Hồng V: Vào ngày 15/11/2022, **Nguyễn Hồng V** sử dụng số điện thoại 0918316777 gắn với máy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, màu vàng nhắn tin đến số điện thoại 0965287418 gắn với máy điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh của **Ngô Xuân M** đánh các số lô, đề, cụ thể như sau:

Số lô 82 đánh 50 điểm;

Số lô 58 đánh 30 điểm.

Số đề 82 đánh 200.000 đồng;

Số đề 57, 75, 85, 58 mỗi số đánh 50.000 đồng.

Tổng số tiền **Nguyễn Hồng V** đánh các số lô, số đề với **Ngô Xuân M** là: 2.160.000 đồng

Sau khi có kết quả xổ số miền **B2** mở thưởng ngày 15/11/2022 thì **Nguyễn Hồng V** trúng thưởng 50 điểm số lô 82; trúng 30 điểm số lô 58. Tổng tiền trúng thưởng là 80 điểm x 80.000 đồng thành tiền là 6.400.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc giữa **Nguyễn Hồng V** và **Ngô Xuân M** ngày 15/11/2022 là: **8.560.000 đồng**. Số tiền này **Ngô Xuân M** và **Nguyễn Hồng V** chưa thanh toán cho nhau.

3. Đối với Lê Thị H:

- **Đánh bạc với Ngô Xuân M:** Ngày 15/11/2022, **Lê Thị H** sử dụng số điện thoại 0362874112 gắn với máy điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen nhắn tin đến số điện thoại 0965287418 gắn với máy điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh của **Ngô Xuân M** đánh các số lô đề, cụ thể như sau:

Số lô 34, 35, 43, 53 mỗi số đánh 08 điểm;

Số lô 91, 08 đánh mỗi số 95 điểm;

Số lô 44, 79, 97, 60 mỗi số đánh 03 điểm;

Số lô 74 đánh 18 điểm;

Số lô 03, 26, 14, 41, 17, 71, 47 mỗi số đánh 08 điểm;

Số lô 79, 97, 98, 81 mỗi số đánh 08 điểm;

Số lô 76 đánh 45 điểm;

Số lô 35, 67, 76, 45, 80, 41, 27, 11 mỗi số đánh 03 điểm;

Số lô 55, 91, 92 mỗi số đánh 07 điểm;

Số lô 37, 73, 56, 70, 26, 99, 68, 86, 11 mỗi số đánh 02 điểm.

Số đề 53 đánh 30.000 đồng; 43, 63, 82, 88, 58 đánh mỗi số 10.000 đồng;

Số đề 46, 47, 76, 87 mỗi số đánh 45.000 đồng;

Số đề 09, 20, 22, 53 mỗi số đánh 20.000 đồng;

Số đề 07, 70, 57, 75 mỗi số 15.000 đồng;

Số đề 67 đánh 100.000 đồng;

Số đề 54, 84, 43 mỗi số đánh 10.000 đồng.

Số lô xiên 3: (14, 17, 47) đánh 35.000 đồng;

Số lô xiên 3: (41, 71, 74) đánh 15.000 đồng.

Tổng số tiền **Lê Thị H** sử dụng để đánh các số lô, số đề với **Ngô Xuân M** là 10.436.000 đồng.

Sau khi có kết quả xổ số miền **B2** mở thưởng ngày 15/11/2022 thì **Lê Thị H** trúng thưởng 18 điểm số lô 74; trúng thưởng 08 điểm số lô 41; trúng thưởng 2 lần 08 điểm số 14; trúng thưởng 03 điểm số lô 97; trúng thưởng 08 điểm số lô 97; trúng thưởng 45 điểm số lô 76; trúng thưởng 03 điểm các số lô 80, 41, 11, 76; trúng thưởng 02 điểm các số lô 70, 99, 11. Tổng số tiền trúng thưởng là 116 điểm x 80.000 đồng/điểm = 9.280.000 đồng

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của **Ngô Xuân M** và **Lê Thị H** ngày 15/11/2022 là **19.716.000 đồng**. Số tiền này, **Ngô Xuân M** và **Lê Thị H** chưa thanh toán cho nhau.

- Đánh bạc với **Đậu Đức A:**

Ngày 15 tháng 11 năm 2022, **Lê Thị H** sử dụng Messenger tài khoản Facebook tên **Hiền L1** được cài đặt trên điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu bạc, trong có sim số 0962983161 nhận tin nhắn từ Messenger tài khoản Facebook tên **Đậu Đức A1** được cài đặt trên thiết bị điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu trắng bên trong có gắn sim số 0974933459 của **Đậu Đức A** để đánh các số lô, số đề, cụ thể như sau:

Số lô 76 đánh 50 điểm thành tiền là 50 điểm x 23.000đồng/điểm = 1.150.000 đồng (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Số đề 67 đánh 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).

Kết quả xổ số Miền bắc mở thưởng ngày 15/11/2022 thì **Đậu Đức A** trúng thưởng 50 điểm số lô 76 thành tiền là: 50 điểm x 80.000 đồng/ điểm = 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Tổng số tiền đánh bạc giữa **Lê Thị H** và **Đậu Đức A** vào ngày 15/11/2022 là **5.250.000 đồng**. Số tiền này, **Lê Thị H** và **Đậu Đức A** chưa thanh toán cho

nhau.

- Đánh bạc với Nguyễn Thị H2:

Vào ngày 15/11/2022, Lê Thị H sử dụng số điện thoại 0362874112 gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen nhận tin nhắn từ số điện thoại 0983957553 gắn bên trong điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A73, màu xanh, kiểu máy CPH2095 của Nguyễn Thị H2 đánh các số lô, số đề, cụ thể như sau:

Số lô 35, 67, 76, 45, 80, 41, 27, 11 mỗi số 05 điểm;

Số lô 55 đánh 10 điểm;

Số lô 91, 92 đánh mỗi số 09 điểm;

Số lô 37, 73, 56, 70, 26, 99, 68, 86 mỗi số đánh 04 điểm;

Số lô 64, 45, 54, 26, 62, 14, 18, 23, 32, 58, 25, 08, 71, 65, 29 đánh mỗi số 02 điểm;

Số lô 80, 41, 95, 31, 19, 91 mỗi số đánh 03 điểm.

Số đề 54, 84, 43 mỗi số đánh 10.000 đồng;

Các số đề đầu 6 gồm các số (60,61,62,63,64,65,66,67,68,69) đánh 30.000 đồng tương ứng mỗi số đánh 3000 đồng;

Các số đề đuôi 6 gồm (06,16,26,36,46,56,66,76,86,96) đánh 30.000 đồng tương ứng mỗi số đánh 3000 đồng;

Các số đề đầu 7 gồm (70,71,72,73,74,75,76,77,78,79) đánh 30.000 đồng tương ứng mỗi số đánh 3000 đồng;

Các số đề đuôi 7 gồm (07,17,27,37,48,57,67,77,87,97) đánh 30.000 đồng tương ứng mỗi số đánh 3000 đồng.

Tổng số tiền Nguyễn Thị H2 đánh các số lô, số đề với Nguyễn Thị H2 là 3.406.000 đồng.

Sau khi có kết quả xổ số miền B2 mở thưởng ngày 15/11/2022 thì Nguyễn Thị H2 trúng thưởng: số đề 06 trúng thưởng 3.000 đồng thành 210.000 đồng; Trúng thưởng số lô 76, 80, 41, 11 mỗi số 05 điểm; trúng thưởng số lô 70, 99 mỗi số trúng 04 điểm; trúng thưởng số lô 62, 58 trúng mỗi số 02 điểm; trúng thưởng số lô 80, 41, 19 mỗi số trúng 3 điểm; số lô 14 đánh 02 điểm trúng 02 lần, do đó tổng tiền trúng thưởng số lô là 45 điểm x 80.000 đồng/điểm = 3.600.000 đồng. Tổng số tiền trúng thưởng là 3.810.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc giữa Lê Thị H và Nguyễn Thị H2 ngày 15/11/2022 là **7.216.000 đồng**. Số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc, Nguyễn Thị H2 và Lê Thị H chưa thanh toán cho nhau.

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc giữa Lê Thị H với Nguyễn Thị H2, Đậu Đức A, Ngô Xuân M là: 7.216.000 đồng + 5.250.000 đồng + 19.716.000 đồng = 32.182.000 đồng.

Như vậy có đủ căn cứ xác định tang số đánh bạc của các bị cáo tham gia đánh bạc vào ngày 15/11/2022 với số tiền như sau:

- Tổng số tiền đánh bạc của Ngô Xuân M: 41.186.000 đồng
- Tổng số tiền đánh bạc của Lê Thị H: 32.182.000 đồng.
- Tổng số tiền đánh bạc ngày của Hoàng Văn M1: 12.910.000 đồng;
- Tổng số tiền đánh bạc của Nguyễn Hồng V: 8.560.000 đồng.
- Tổng số tiền đánh bạc của Nguyễn Thị H2: 7.216.000 đồng
- Tổng số tiền đánh bạc của Đậu Đức A: 5.250.000 đồng

* Việc thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A73, màu xanh, kiểu máy CPH2095, imei: 866155055721372, trong có sim số 0983957553, tình trạng đã qua sử dụng của Nguyễn Thị H2;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu bạc, model CPH2365, số imei 1: 862823051452094, imei 2: 862823051452086, trong có sim số 0962983161, tình trạng đã qua sử dụng của Lê Thị H;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, màu vàng, model A1533, số IC: 579C-E264B, imei: 358753057409999, trong có sim số 0918316777, tình trạng đã qua sử dụng của Nguyễn Hồng V;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, imei: 861325040845371, imei 2: 861325040845363 trong có sim số 0965287418, tình trạng đã qua sử dụng của Ngô Xuân M;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, màu trắng, I: 357263096774008, trong có sim số 0974933459, tình trạng đã qua sử dụng của Đậu Đức A;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, imei: 351639348674201, trong có sim số 0379941151, tình trạng đã qua sử dụng của Hoàng Văn M1.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen bên trong có gắn sim số 0362874112 của Lê Thị H. Sau khi thực hiện hành vi đánh bạc, Lê Thị H đã vứt mất điện thoại di động trên. Cơ quan CSĐT Công an huyện D đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm được.

Tại Bản cáo trạng số 11/CV/CT-VKS-DC ngày 10/01/2023 của Viện kiểm

sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo **Ngô Xuân M**, **Hoàng Văn M1**, **Lê Thị H**, **Đậu Đức A**, **Nguyễn Thị H2**, **Nguyễn Hồng V** về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “Đánh bạc”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt **Ngô Xuân M** từ 24 đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 đến 54 tháng. Phạt tiền bổ sung từ 20.000.000 đ đến 25.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt **Lê Thị H** từ 21 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 42 đến 48 tháng. Phạt tiền bổ sung từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s, x khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt **Hoàng Văn M1** từ 18 đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 đến 42 tháng. Phạt tiền bổ sung từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 phạt tiền **Nguyễn Thị H2** từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt **Nguyễn Hồng V** từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt tiền bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo **Nguyễn Hồng V**.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự phạt tiền **Đậu Đức A** từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

*** Về biện pháp tư pháp:**

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, truy thu số tiền đánh bạc, cụ thể:

- + Truy thu từ **Ngô Xuân M**: 17.280.000 đ (Mười bảy triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).

- + Truy thu từ **Lê Thị H**: 15.092.000 đ (Mười lăm triệu không trăm chín mươi hai nghìn đồng).

+ Truy thu từ **Hoàng Văn M1**: 11.310.000 đ (Mười một triệu ba trăm mười nghìn đồng).

+ Truy thu từ **Nguyễn Thị H2**: 3.810.000 đ (Ba triệu tám trăm mười nghìn đồng).

+ Truy thu từ **Nguyễn Hồng V**: 2.160.000 đ (Hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

+ Truy thu từ **Đậu Đức A**: 4.000.000 đ (Bốn triệu đồng).

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước số điện thoại dùng để phạm tội gồm:

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A73, màu xanh, kiểu máy CPH2095, imei: 866155055721372, trong có sim số 0983957553, tình trạng đã qua sử dụng của **Nguyễn Thị H2**;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu bạc, model CPH2365, số imei 1: 862823051452094, imei 2: 862823051452086, trong có sim số 0962983161, tình trạng đã qua sử dụng của **Lê Thị H**;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, màu vàng, model A1533, số IC: 579C-E264B, imei: 358753057409999, trong có sim số 0918316777, tình trạng đã qua sử dụng của **Nguyễn Hồng V**;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, imei: 861325040845371, imei 2: 861325040845363 trong có sim số 0965287418, tình trạng đã qua sử dụng của **Ngô Xuân M**;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, màu trắng, **I**: 357263096774008, trong có sim số 0974933459, tình trạng đã qua sử dụng của **Đậu Đức A**;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, imei: 351639348674201, trong có sim số 0379941151, tình trạng đã qua sử dụng của **Hoàng Văn M1**.

Về án phí: đề nghị buộc bị cáo chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Các bị cáo nhận tội, không tranh luận gì và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện D**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện D**, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội: Tại phiên toà, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, nội dung cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được cũng như các chứng cứ, tài liệu điều tra khác đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận:

Vào ngày 15/11/2022, trên địa bàn huyện D, tỉnh Nghệ An, Ngô Xuân M, Lê Thị H, Hoàng Văn M1, Nguyễn Thị H2, Nguyễn Hồng V, Đậu Đức A đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh số lô, số đề trong đó Ngô Xuân M đánh bạc với tổng số tiền là 41.186.000 đồng (Bốn mươi một triệu một trăm tám mươi sáu nghìn đồng), Lê Thị H đánh bạc với tổng số tiền là 32.182.000 đồng (Ba mươi hai triệu một trăm tám mươi hai nghìn đồng), Hoàng Văn M1 đánh bạc với tổng số tiền là 12.910.000 đồng (Mười hai triệu chín trăm mười nghìn đồng), Nguyễn Hồng V đánh bạc với tổng số tiền là 8.560.000 đồng (Tám triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng), Nguyễn Thị H2 đánh bạc với tổng số tiền là 7.216.000 đồng (Bảy triệu hai trăm mười sáu nghìn đồng), Đậu Đức A đánh bạc với tổng số tiền là 5.250.000 đồng (Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của các bị cáo Ngô Xuân M, Hoàng Văn M1, Lê Thị H, Đậu Đức A, Nguyễn Thị H2, Nguyễn Hồng V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất vụ án; vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng tuy nhiên hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn công cộng. Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều tham gia với vai trò trực tiếp đánh bạc. Do đó cần xét xử nghiêm các bị cáo, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với Ngô Xuân M, Lê Thị H: Bị cáo Ngô Xuân M, Lê Thị H tham gia đánh bạc với số tiền nhiều nhất, đánh bạc với nhiều người nên bị cáo Ngô Xuân M, Lê Thị H phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

Đối với bị cáo Hoàng Văn M1, Nguyễn Hồng V, Nguyễn Thị H2: các bị cáo đều tham gia với số tiền tương đương nhau; do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm thứ hai trong vụ án.

Đối với bị cáo Đậu Đức A: bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền ít nhất, do vậy bị cáo phải chịu mức trách nhiệm hình sự thấp nhất trong vụ án.

Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Các bị cáo Nguyễn Thị H2, Nguyễn Hồng V, Đậu Đức A đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Nguyễn Hồng V sau khi phạm tội đã ra tự thú. Bị cáo Nguyễn Thị H2, Đậu Đức A sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Bị cáo Hoàng Văn M1 có bố đẻ là liệt sỹ. Bị cáo Lê Thị H, Ngô Xuân M có bố đẻ là người có công với cách mạng. Do vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 cho các bị cáo Ngô Xuân M, Lê Thị H; điểm s, x khoản 1 Điều 51 cho bị cáo Hoàng Văn M2; điểm i, r, s khoản 1 Điều 51 cho bị cáo Nguyễn Hồng V; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Nguyễn Thị H2, Đậu Đức A.

Bị cáo Ngô Xuân M, Lê Thị H, Hoàng Văn M1, Nguyễn Hồng V có nhân thân xấu. Tuy nhiên, ngoài các lần vi phạm, các bị cáo luôn chấp hành tốt các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Do đó chưa cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền và gia đình; đồng thời áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền như đề nghị của đại diện viện kiểm sát là đủ nghiêm.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thị H2, Đậu Đức A thì chỉ cần phạt tiền các bị cáo là phù hợp.

[4] Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, truy thu số tiền đánh bạc, cụ thể:

+ Truy thu từ Ngô Xuân M: 17.280.000 đ (Mười bảy triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).

+ Truy thu từ **Lê Thị H**: 15.092.000 đ (Mười lăm triệu không trăm chín mươi hai nghìn đồng).

+ Truy thu từ **Hoàng Văn M1**: 11.310.000 đ (Mười một triệu ba trăm mười nghìn đồng).

+ Truy thu từ **Nguyễn Thị H2**: 3.810.000 đ (Ba triệu tám trăm mười nghìn đồng).

+ Truy thu từ **Nguyễn Hồng V**: 2.160.000 đ (Hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

+ Truy thu từ **Đậu Đức A**: 4.000.000 đ (Bốn triệu đồng).

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu sung quỹ nhà nước số điện thoại dùng để phạm tội, gồm:

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A73, màu xanh, kiểu máy CPH2095, imei: 866155055721372, trong có sim số 0983957553, tình trạng đã qua sử dụng của **Nguyễn Thị H2**;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu bạc, model CPH2365, số imei 1: 862823051452094, imei 2: 862823051452086, trong có sim số 0962983161, tình trạng đã qua sử dụng của **Lê Thị H**;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, màu vàng, model A1533, số IC: 579C-E264B, imei: 358753057409999, trong có sim số 0918316777, tình trạng đã qua sử dụng của **Nguyễn Hồng V**;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, imei: 861325040845371, imei 2: 861325040845363 trong có sim số 0965287418, tình trạng đã qua sử dụng của **Ngô Xuân M**;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, màu trắng, **I**: 357263096774008, trong có sim số 0974933459, tình trạng đã qua sử dụng của **Đậu Đức A**;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, imei: 351639348674201, trong có sim số 0379941151, tình trạng đã qua sử dụng của **Hoàng Văn M1**.

[6] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo **Ngô Xuân M**, **Lê Thị H**, **Hoàng Văn M1**, **Nguyễn Hồng V**, **Nguyễn Thị H2**, **Đậu Đức A** phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt **Ngô Xuân M** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền **Ngô Xuân M** 20.000.000 đ (Hai mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt **Lê Thị H** 21 (Hai mươi một) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 42 (Bốn mươi hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền **Lê Thị H** 15.000.000 đ (Mười lăm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm s, x khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt **Hoàng Văn M1** 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền **Hoàng Văn M1** 10.000.000 đ (Mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt **Nguyễn Hồng V** 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ (từ 15/11/2022 đến ngày 18/11/2022) = 03 ngày; quy đổi = 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ bị cáo còn phải chấp hành là 17 (Mười bảy) tháng 18 (Mười tám) ngày. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày **UBND xã D**, **huyện D** nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo **Nguyễn Hồng V**.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền **Nguyễn Hồng V** 15.000.000 (Mười triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Phạt tiền **Nguyễn Thị H2** 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Phạt tiền **Đậu Đức A** 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Giao các bị cáo **Ngô Xuân M**, **Hoàng Văn M1** cho **UBND xã D**, **huyện D** giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo **Lê Thị H** cho **UBND xã D**, **huyện D** giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo **Nguyễn Hồng V** cho **UBND xã D**, **huyện D** giám sát và giáo dục trong thời gian bị cáo thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, truy thu số tiền đánh bạc, cụ thể:

+ Truy thu từ **Ngô Xuân M**: 17.280.000 đ (Mười bảy triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).

+ Truy thu từ **Lê Thị H**: 15.092.000 đ (Mười lăm triệu không trăm chín mươi hai nghìn đồng).

+ Truy thu từ **Hoàng Văn M1**: 11.310.000 đ (Mười một triệu ba trăm mười nghìn đồng).

+ Truy thu từ **Nguyễn Thị H2**: 3.810.000 đ (Ba triệu tám trăm mười nghìn đồng).

+ Truy thu từ **Nguyễn Hồng V**: 2.160.000 đ (Hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

+ Truy thu từ **Đậu Đức A**: 4.000.000 đ (Bốn triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu sung quỹ nhà nước số điện thoại dùng để phạm tội, gồm:

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A73, màu xanh, kiểu máy CPH2095, imei: 866155055721372, trong có sim số 0983957553, tình trạng đã qua sử dụng của **Nguyễn Thị H2**;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu bạc, model CPH2365, số imei 1: 862823051452094, imei 2: 862823051452086, trong có sim số 0962983161, tình trạng đã qua sử dụng của **Lê Thị H**;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, màu vàng, model A1533, số IC: 579C-E264B, imei: 358753057409999, trong có sim số 0918316777, tình trạng đã qua sử dụng của **Nguyễn Hồng V**;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, imei: 861325040845371, imei 2: 861325040845363 trong có sim số 0965287418, tình trạng đã qua sử dụng của **Ngô Xuân M**;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, màu trắng, I: 357263096774008, trong có sim số 0974933459, tình trạng đã qua sử dụng của **Đậu Đức A**;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, imei: 351639348674201, trong có sim số 0379941151, tình trạng đã qua sử dụng của **Hoàng Văn M1**.

(Vật chứng hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/01/2023)

3. Án phí: Căn cứ điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Buộc các bị cáo phải nộp mỗi người 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Diễn Châu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Diễn Châu;
- Chi cục THADS huyện Diễn Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Các bị cáo;
- UBND xã (nơi BC cư trú);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Đức Thúy

